

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 14-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Thọ.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Khánh.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị Đào - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:* Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Kiều Văn B, sinh năm 1979 tại xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Đức T và bà Ngô Thị H; vợ là Chúc Thị L và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 09-9-2014 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 22-9-2016; ngày 31-7-2017 bị Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được miễn nộp tiền phạt do có hoàn cảnh khó khăn; bị tạm giữ từ ngày 30-10-2019 và bị tạm giam từ ngày 08-11-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo B:* Ông Phạm Đ-Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hồ Văn P, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Hồ Thị D, sinh năm 1948; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 30-10-2019, Kiều Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS biển kiểm soát 20M6-1xxx mang theo số tiền 790.000 đồng đến nhà Hồ Văn P, sinh năm 1973 ở thôn D, xã Đ, huyện K chơi (P là bạn nghiện của B). Trong lúc P và B ngồi chơi, B nói với P “Mày ở nhà, tao đi mua ít hàng về cùng chơi”. P trả lời “Ừ” rồi đi chơi, còn B điều khiển xe mô tô BKS 20M6-1xxx lên khu vực xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội gặp người đàn ông không quen biết đứng ven đường, B hỏi người đó “Mày có biết chỗ nào bán hàng mua hộ tao một ít”. Người đó nói “Lấy bao nhiêu?”. B nói “Tao có bốn trăm” rồi đưa người đó 400.000 đồng. Người thanh niên cầm tiền đi khoảng 15 phút sau quay lại đưa B 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng lớp giấy in nhiều màu, bên trong chứa chất bột màu trắng đục. B biết đó là ma túy nên cầm về nhà Hồ Văn P, thấy cổng mở không nhìn thấy P ở nhà. B đi vào bếp nhà P thấy không có người nào nên B lấy gói ma túy vừa mua được đặt lên mặt chiếc hòm tôn, xé tờ lịch để trên giá bát nhà P, dùng kéo cán bằng nhựa đỏ trong ống đũa trong bếp nhà P cắt tờ lịch ra thành nhiều mảnh nhỏ, sau đó lấy trong ví của B ra ½ lưỡi dao cạo râu nhãn hiệu Croma phân chia cục ma túy thành 07 phần, rồi dùng các mảnh tờ lịch gói số ma túy đã phân chia thành 07 gói thì bị Công an xã Đ phát hiện, bắt quả tang và bàn giao người bị bắt, vật chứng thu giữ đến Công an huyện Kim Bảng để xử lý theo pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại túi quần phía sau bên phải Kiều Văn B đang mặc số tiền 390.000 đồng được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT01; thu trên mặt hòm tôn trong bếp nhà Hồ Văn P 07 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy tờ lịch in, bên trong 07 gói đều chứa cục chất bột màu trắng đục được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT02; thu trên mặt hòm tôn 01 mảnh giấy kích thước 6,1 x 5,9cm được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT03; thu trên mặt hòm tôn 01 điện thoại di động Masstel bàn phím cứng, vỏ nhựa màu vàng được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT04; thu trên mặt hòm tôn ½ lưỡi dao cạo râu nhãn hiệu Croma được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT05. Ngoài ra còn tạm giữ của Kiều Văn B 01 xe mô tô biển kiểm soát 20M6-1xxx.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hồ Văn P tại thôn D, xã Đ, huyện K, thu giữ trên giá để bát đĩa bên trái trong bếp hướng từ ngoài vào 02 chiếc kéo, trong đó 01 chiếc lưỡi bằng kim loại màu trắng chuôi bằng nhựa cứng màu xanh được niêm phong trong phong bì kí hiệu A4, 01 chiếc lưỡi bằng kim loại màu trắng chuôi bằng nhựa cứng màu đỏ được niêm phong trong phong bì kí hiệu A5.

Tại bản Kết luận giám định số 188/PC09-MT ngày 01-11-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì kí hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,243 gam, loại: Heroine.

Ngày 30-10-2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng đã thu giữ 20 chiếc tóc của Kiều Văn B, đồng thời ra quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định trên các mảnh giấy, lưỡi dao lam, chiếc kéo chuôi màu đỏ có tế bào của Kiều Văn B không.

Tại bản Kết luận giám định số 6521/C09(TT3) ngày 02-12-2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trên các mảnh giấy (ký hiệu A1), trên mảnh giấy (ký hiệu A2), trên ½ lưỡi dao lam (ký hiệu A3) và trên chiếc kéo (ký hiệu A5) đều có dính tế bào người. Do lượng dấu vết ít, chất lượng dấu vết kém nên không xác định được kiểu gen.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSKB ngày 13-01-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Kiều Văn B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo B từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số Heroine đã thu giữ của bị cáo được hoàn trả lại sau giám định và 08 mảnh giấy, 02 chiếc kéo, ½ lưỡi dao lam, 20 sợi tóc cùng toàn bộ bao gói mẫu vật; trả lại bị cáo số tiền 390.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, song cần tạm giữ số tiền 390.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo về phần án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo Kiều Văn B khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

Tại phiên tòa, ông Phạm Đ là người bào chữa cho bị cáo B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo đang bị nhiễm HIV/AIDS, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có bố đẻ là người có công với đất nước, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo ở mức đề nghị thấp nhất của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30-10-2019, tại gian bếp nhà Hồ Văn P ở thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam, bị cáo Kiều Văn B đã phân chia 0,243 gam Heroine thành 07 gói để trên mặt hòm tôn trong bếp nhà P với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Đ, huyện Kim Bảng bắt quả tang. Như vậy, hành vi của Kiều Văn B đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lí chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải xử lí nghiêm khắc, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, xét bị cáo là người có nhân thân xấu, đã một lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và một lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tuy nhiên, đến thời điểm phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bố đẻ bị cáo là người có công với đất nước, được tặng

thường Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì, vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa không đủ căn cứ để xác định được nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và đối tượng có liên quan để xử lý.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với số Heroine đã thu giữ của bị cáo gửi đi giám định được hoàn trả lại là vật cất tàng trữ, do vậy cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 390.000 đồng và chiếc điện thoại di động Mastel đã thu giữ là tài sản chính đáng của bị cáo B không liên quan đến tội phạm, do vậy cần trả lại cho bị cáo, song cần tạm giữ số tiền 390.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo về phần án phí. Đối với 02 chiếc kéo, 08 mảnh giấy, ½ lưỡi dao lam, 20 sợi tóc đã thu giữ và các phong bì bao gói mẫu vật đều là vật không có giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS, biển kiểm soát 20M6-1xxx thu giữ của Kiều Văn B, quá trình điều tra xác định là xe vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đang truy tìm. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng đã ra quyết định xử lý vật chứng bàn giao chiếc xe trên đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên để xử lý theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Kiều Văn B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Kiều Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 30-10-2019.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm: Số Heroine được niêm phong nguyên vẹn trong phong bì có số 188/PC09-MT, có dấu niêm phong của Phòng

kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam; 01 phong bì niêm phong đã cắt kí hiệu QT02, bên trong có 06 mảnh giấy kích thước khoảng 3 x 4 và 5 x 6cm; 01 phong bì niêm phong đã cắt mép số: 188/PC09-MT, bên trong có 01 mảnh giấy kích thước khoảng 3 x 4cm được gói trong 01 tờ giấy A4 kí hiệu A1; 01 phong bì niêm phong đã cắt mép số: 188/PC09-MT, bên trong có 01 chiếc phong bì niêm phong đã cắt mép kí hiệu QT03, bên trong chiếc phong bì kí hiệu QT03 có 01 mảnh giấy kích thước khoảng 5 x 6cm; 01 phong bì niêm phong đã cắt mép số: 188/PC09-MT, bên trong có 01 chiếc phong bì niêm phong đã cắt mép kí hiệu QT05, bên trong chiếc phong bì kí hiệu QT05 có ½ lưỡi dao lam in chữ CROMA; 01 phong bì niêm phong đã cắt mép kí hiệu A5, bên trong có 01 chiếc kéo bằng kim loại sáng màu, cán bằng nhựa màu đỏ; 01 phong bì niêm phong đã cắt mép kí hiệu M1, bên trong có 20 sợi tóc được đựng trong một túi nilon màu trắng và bọc lại bằng 01 tờ giấy A4; 01 chiếc kéo bằng kim loại sáng màu, cán bằng nhựa màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Kiều Văn B số tiền 390.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, được gắn 01 thẻ sim Vinaphone và gắn 01 thẻ nhớ Micro 2GB, song cần tạm giữ số tiền 390.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để đảm bảo thi hành án về phần án phí đối với bị cáo.

(Các vật chứng trên đều được xác định tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15-01-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Kiều Văn B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

